

Số: 362/2022/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 16 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 512/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phan Ngọc H, sinh năm: 1992; nơi thường trú: Ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1992; nơi thường trú: Ấp A, thị trấn L, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Cùng nơi tạm trú: Số 723E/2, khu phố 1B, phường A1, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà P tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M1, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 133, ngày 19 tháng 8 năm 2016. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, khiến cho hôn nhân không hạnh phúc. Ông H và bà P không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm lẫn nhau, người nào chỉ biết bỏn phận người đó, bỏ mặc nhau.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H và bà P thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông H và bà P có hai con chung là Phan Ngọc H1, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2017 và Phan Thị Ngọc H2 sinh ngày 18 tháng 8 năm 2020.

Ông H và bà P thống nhất giao con chung Phan Ngọc H1, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2017 cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Phan Thị Ngọc H2 sinh ngày 18 tháng 8 năm 2020 cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H và bà P thống nhất không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Ngọc H và bà Nguyễn Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung Phan Ngọc H1, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2017 cho ông Phan Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Giao con chung Phan Thị Ngọc H2, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2020 cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Do các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí sơ thẩm: Ông Phan Ngọc H và bà Nguyễn Thị P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự được khấu trừ vào số tiền

tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002591 ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Phòng Tư pháp thành phố Thuận An;
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện M1, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 133, ngày 19 tháng 8 năm 2016;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà